

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index tăng hơn 28 điểm trong ngày hôm nay và đóng cửa tại mốc 1,702.93 điểm. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tích cực với 15/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Bất động sản dẫn đầu đà tăng, theo sau là ngành Du lịch & giải trí. Ở chiều ngược lại, ngành Dầu khí tiếp tục giảm mạnh. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên hai sàn HSX, UPCOM và mua ròng trên sàn HNX. VN-Index đã trở về vùng kháng cự cũ 1,700 – 1,725; trong những phiên tới chỉ số sẽ giao dịch trong vùng này để tìm điểm cân bằng mới. Rung lắc có thể xảy ra vì tâm lý thị trường còn e dè, nhà đầu tư nên giao dịch cẩn trọng.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Tất cả HĐTL đều tăng, cùng chiều với nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch 01/04/2026, phần lớn các chứng quyền biến động theo nhịp hồi phục của chứng khoán cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+28.44** điểm, đóng cửa tại **1702.93** điểm. HNX-Index **+0.48** điểm, đóng cửa tại **251.46** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **VIC (+10.15)**, **VHM (+6.63)**, **VCB (+1.60)**, **VJC (+1.45)**, **BID (+1.28)**.
- Kéo chỉ số giảm: **BSR (-1.35)**, **SHB (-0.33)**, **DCM (-0.31)**, **GMD (-0.18)**, **DPM (-0.13)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **22,190** tỷ đồng, tăng **5.73%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức **29,296** tỷ đồng.
- Biên độ dao động: **15.03** điểm. Thị trường có **179** mã tăng, **67** mã tham chiếu, **103** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-866.81** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **VIC (-1191.78 tỷ)**, **FPT (-135.70 tỷ)**, **BSR (-121.82 tỷ)**, **MBB (-112.63 tỷ)**, **VCB (-71.82 tỷ)**. Khối ngoại mua ròng trên sàn HNX với giá trị **180.96** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.73%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VHM (+6.99%)** ([Link báo cáo](#))
 - SSI (+3.53%)** ([Link báo cáo](#))
 - HCM (+3.52%)** ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.49%**. Các mã diễn biến tích cực:
 - VRE (+6.99%)** ([Link báo cáo](#))
 - VJC (+6.99%)** ([Link báo cáo](#))
 - VIC (+4.44%)** ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.73%	0.49%	1.70%	1.76%
1 tuần	1.92%	2.29%	2.70%	2.60%
1 tháng	-5.86%	-4.95%	-7.76%	-7.41%
3 tháng	-0.90%	3.48%	-4.57%	-8.31%

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,702.93	251.46	127.62
% 1D	1.70%	0.19%	0.95%
GTKL (tỷ VND)	22,190	1,978	474
%1D	5.73%	9.07%	-28.54%
GDNN (tỷ VND)	-866.81	180.96	-2.49

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
MSN	200.50	VIC	-1191.78
HPG	195.92	FPT	-135.70
SSI	126.91	BSR	-121.82
MWG	90.83	MBB	-112.63
VIX	52.86	VCB	-71.82

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Thị trường thế giới

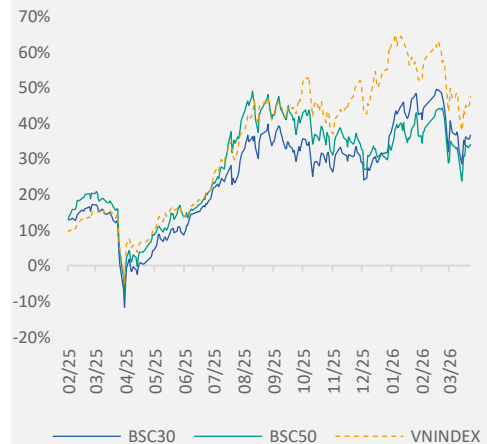
		%D	%W
SPX	6,529	2.91%	-0.42%
FTSE100	10,348	1.68%	2.38%
Eurostoxx	5,705	2.45%	0.97%
Shanghai	3,949	1.46%	0.42%
Nikkei	53,740	5.31%	0.04%

Nguồn: Vietstock.vn, BSC tổng hợp

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	101.95	-1.94%
Giá vàng	4,729	0.71%
Tỷ giá		
USD/VND	26,360	0.01%
EUR/VND	31,277	0.93%
JPY/VND	170	0.59%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	4.3%	
LS LNH 1M	7.4%	

Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



Nguồn: BSC

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thống kê thị trường	Trang 2
Danh mục BSC30	Trang 3
Danh mục BSC50	Trang 4
Báo cáo mới nhất	Trang 5
Khuyến cáo sử dụng	Trang 6



Mở tài khoản tại BSC

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VIC	141.00	4.44%	10.15	39.00
VHM	110.20	6.99%	6.63	4.99
VCB	59.00	1.55%	1.60	8.30
VJC	166.90	6.99%	1.45	2.20
BID	40.25	2.16%	1.28	10.84

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSF	82.80	1.10%	0.46	0.04
SHS	17.50	4.79%	0.42	23.78
MBS	24.50	1.66%	0.15	12.06
NTP	57.30	2.14%	0.12	0.07
VCS	41.10	2.24%	0.08	0.08

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	110.20	6.99%	6.59	4.99
VRE	27.55	6.99%	0.91	10.23
VJC	166.90	6.99%	1.44	2.20
TNI	4.32	6.93%	0.00	0.02
DCL	59.90	6.77%	0.06	1.18

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TXM	4.50	9.76%	0.01	0.22
TKU	14.70	9.70%	0.25	0.02
CTT	16.00	9.59%	0.03	0.00
CTP	6.90	9.52%	0.03	0.07
VC9	5.80	9.43%	0.03	0.17

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BSR	26.30	-4.88%	-1.35	23.37
SHB	15.20	-2.25%	-0.33	79.87
DCM	45.30	-6.21%	-0.31	7.12
GMD	77.40	-2.64%	-0.18	2.42
DPM	28.90	-3.18%	-0.13	8.10

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

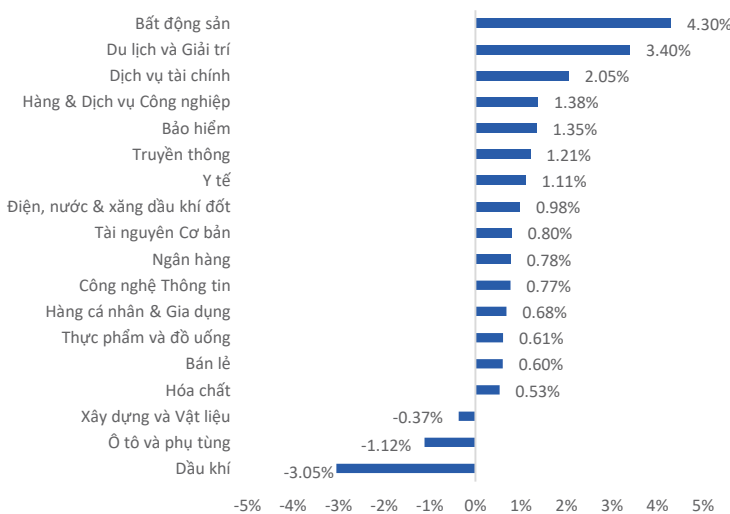
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HUT	16.90	-2.31%	-0.23	2.68
PVS	40.20	-1.71%	-0.20	7.81
KSV	163.50	-0.97%	-0.18	0.04
TNG	24.10	-8.71%	-0.15	7.85
DNP	19.10	-9.05%	-0.14	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

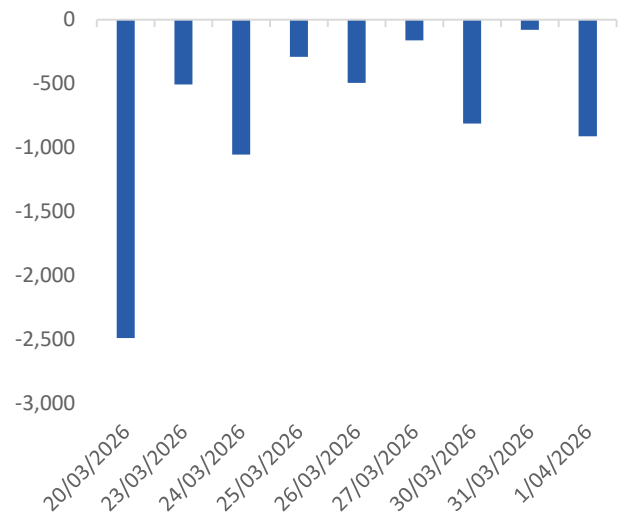
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DCM	45.30	-6.21%	-0.31	7.12
JVC	4.24	-5.78%	-0.01	0.88
FUCTVGF3	15.60	-5.45%	0.00	0.00
SVD	3.50	-5.41%	0.00	0.01
HID	5.42	-5.24%	0.00	1.81

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TMC	7.30	-9.88%	-0.03	0.02
HTC	40.30	-9.84%	-0.24	0.00
DNP	19.10	-9.05%	-0.91	0.01
TNG	24.10	-8.71%	-1.01	7.85
SDC	6.70	-8.22%	-0.01	0.00

Hình 1
Diễn biến ngành cấp 2


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinPro-X, BSC tổng hợp

DANH MỤC BSC30

Cổ phiếu	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	Giá mục tiêu (VNĐ)	NN sở hữu	Link tài báo cáo
MWG	Bán lẻ	82.4	0.7%	1.1	120,117	486.0	4,775	17.1	113,000	48.7%	Link
KBC	Bất động sản	32.2	0.9%	1.2	30,042	71.0	2,450	13.0	46,000	9.3%	Link
KDH	Bất động sản	26.5	1.9%	1.0	29,178	245.0	936	27.8	39,900	28.9%	Link
PDR	Bất động sản	16.3	-0.6%	1.1	16,314	222.0	531	30.8	28,200	6.4%	Link
VHM	Bất động sản	110.2	7.0%	1.6	423,063	550.3	10,200	10.1	119,600	7.6%	Link
FPT	Công nghệ Thông tin	75.3	0.8%	0.7	127,252	713.6	5,515	13.5	124,400	33.1%	Link
BSR	Dầu khí	26.3	-4.9%	0.0	138,452	630.3	1,041		-	1.9%	Link
PVS	Dầu khí	40.2	-1.7%	1.4	20,917	317.3	3,616	11.3	52,300	15.8%	Link
HCM	Dịch vụ tài chính	23.5	3.5%	1.1	24,515	469.1	1,454	15.6	-	34.4%	Link
SSI	Dịch vụ tài chính	27.9	3.5%	1.1	67,135	1130.3	1,974	13.7	-	31.5%	Link
VCI	Dịch vụ tài chính	27.4	2.4%	0.8	30,642	397.3	1,311	20.4	-	19.6%	Link
DCM	Hóa chất	45.3	-6.2%	1.0	25,570	330.3	3,702	13.1	40,200	9.3%	Link
DGC	Hóa chất	50.5	0.6%	0.7	19,065	145.1	7,965	6.3	96,700	5.5%	Link
ACB	Ngân hàng	23.8	1.1%	0.8	120,968	235.4	3,042	7.7	27,100	27.5%	Link
CTG	Ngân hàng	34.8	0.4%	1.0	268,736	292.0	4,454	7.8	53,500	25.3%	Link
HDB	Ngân hàng	25.6	0.6%	1.2	127,384	434.6	3,432	7.4	32,700	22.4%	Link
MBB	Ngân hàng	26.5	0.2%	1.0	213,055	570.2	3,325	8.0	32,400	23.2%	Link
MSB	Ngân hàng	11.6	0.4%	0.9	36,036	92.8	1,804	6.4	14,000	29.0%	Link
STB	Ngân hàng	62.2	0.0%	0.6	117,260	257.9	3,150	19.7	-	12.6%	Link
TCB	Ngân hàng	30.8	0.3%	1.1	217,548	280.6	3,577	8.6	43,500	22.5%	Link
TPB	Ngân hàng	16.4	0.3%	1.0	45,217	191.1	2,660	6.1	-	24.4%	Link
VCB	Ngân hàng	59.0	1.6%	0.7	485,465	488.7	4,210	13.8	75,800	20.4%	Link
VIB	Ngân hàng	17.2	1.5%	0.7	57,698	98.0	2,143	7.9	23,000	5.0%	Link
VPB	Ngân hàng	26.8	0.4%	1.1	211,836	300.1	3,024	8.8	36,500	24.9%	Link
HPG	Tài nguyên Cơ bản	27.2	0.9%	0.8	206,470	1011.4	2,013	13.4	32,200	22.0%	Link
HSG	Tài nguyên Cơ bản	14.9	0.3%	0.8	9,222	43.2	1,012	14.7	15,700	3.6%	Link
DBC	Thực phẩm và đồ uống	23.3	0.4%	0.8	8,929	69.0	3,915	5.9	28,800	1.6%	Link
MSN	Thực phẩm và đồ uống	76.9	1.9%	1.0	109,167	738.3	2,710	27.9	100,400	23.7%	Link
VNM	Thực phẩm và đồ uống	61.3	1.3%	0.5	126,442	336.4	4,503	13.4	78,000	49.0%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS (VNĐ)	P/E	NN sở hữu	ROE (%)	Link
DGW	Bán lẻ	46.0	0.44%	1.1	10,130	49.0	2,492	18.4	22.8%	17.1%	Link
FRT	Bán lẻ	157.0	0.00%	0.8	26,737	155.5	4,667	33.6	33.1%	26.1%	Link
BVH	Bảo hiểm	83.8	1.58%	1.1	61,242	32.6	3,996	20.7	27.3%	12.6%	Link
DIG	Bất động sản	14.3	0.35%	0.9	11,349	180.3	987	14.4	2.6%	7.3%	Link
DXG	Bất động sản	14.5	-0.69%	1.0	16,185	345.1	229	63.7	19.6%	1.9%	Link
HDC	Bất động sản	18.7	-0.27%	0.9	3,745	62.2	2,559	7.3	1.7%	24.9%	Link
HDG	Bất động sản	29.0	-2.03%	1.1	10,951	80.2	1,907	15.5	19.4%	10.9%	Link
IDC	Bất động sản	49.3	0.00%	1.4	18,709	116.3	5,090	9.7	15.9%	32.0%	Link
NLG	Bất động sản	29.9	2.93%	0.9	14,068	170.8	1,805	16.1	40.9%	6.3%	Link
SIP	Bất động sản	61.4	0.33%	1.1	14,817	15.0	5,464	11.2	2.6%	27.9%	Link
SZC	Bất động sản	29.2	0.00%	1.0	5,247	19.3	1,916	15.2	4.6%	10.9%	Link
TCH	Bất động sản	17.5	0.57%	1.2	15,871	177.2	416	41.9	12.6%	3.0%	Link
VIC	Bất động sản	141.0	4.44%	1.5	1,040,314	5291.7	1,468	92.0	3.5%	8.0%	Link
VRE	Bất động sản	27.6	6.99%	1.4	58,512	277.6	2,837	9.1	11.7%	14.3%	Link
CMG	Công nghệ Thông tin	29.1	1.04%	1.0	6,708	5.9	1,700	17.0	37.7%	13.1%	Link
PLX	Dầu khí	40.7	0.74%	1.0	51,332	175.6	2,122	19.0	14.5%	10.3%	Link
PVD	Dầu khí	34.8	0.00%	1.0	19,345	161.6	1,866	18.7	11.7%	6.4%	Link
FTS	Dịch vụ tài chính	27.4	2.05%	1.0	9,286	50.2	1,161	23.1	24.8%	9.3%	Link
MBS	Dịch vụ tài chính	24.5	1.66%	1.7	16,082	299.2	1,882	12.8	0.5%	15.2%	Link
GAS	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	80.0	2.17%	1.0	188,934	151.2	4,730	16.6	2.2%	18.0%	Link
POW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13.1	0.38%	0.9	39,882	193.4	856	15.2	2.8%	7.3%	Link
REE	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	67.4	-1.61%	0.4	37,104	125.7	4,669	14.7	49.0%	12.7%	Link
VJC	Du lịch và Giải trí	166.9	6.99%	0.7	92,291	353.8	3,728	41.9	6.5%	10.1%	Link
GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	37.1	0.14%	0.9	33,389	338.2	1,638	22.6	6.7%	9.3%	Link
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	77.4	-2.64%	0.9	33,906	188.8	3,986	20.0	41.5%	13.8%	Link
HAH	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	56.6	-0.18%	0.6	10,537	52.2	6,746	8.4	5.6%	31.0%	Link
PVT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	21.8	-0.23%	0.8	10,245	180.3	2,208	9.9	12.6%	12.7%	Link
VTP	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	99.4	3.11%	0.8	11,740	75.9	3,325	29.0	4.9%	24.1%	Link
PNJ	Hàng cá nhân & Gia dụng	109.3	1.20%	0.6	36,844	88.8	8,350	12.9	48.8%	23.1%	Link
TCM	Hàng cá nhân & Gia dụng	23.1	0.44%	0.9	2,571	22.0	2,402	9.6	48.3%	11.5%	Link
TNG	Hàng cá nhân & Gia dụng	24.1	-8.71%	1.4	3,399	198.1	3,172	8.3	22.1%	20.2%	Link
DPM	Hóa chất	28.9	-3.18%	0.9	20,296	236.9	1,579	18.9	6.0%	9.6%	Link
GVR	Hóa chất	32.5	2.52%	1.7	126,800	105.3	1,406	22.5	0.8%	9.7%	Link
EIB	Ngân hàng	23.4	-0.85%	1.0	43,960	349.1	610	38.7	3.3%	4.5%	Link
LPB	Ngân hàng	42.4	1.19%	0.9	125,167	73.5	3,824	11.0	0.7%	25.2%	Link
NAB	Ngân hàng	13.1	0.00%	0.5	22,390	28.6	2,438	5.4	0.9%	19.6%	Link
OCB	Ngân hàng	11.3	0.90%	0.8	29,693	28.3	1,506	7.4	19.6%	12.2%	Link
NKG	Tài nguyên Cơ bản	13.9	0.36%	0.8	6,199	41.7	461	30.0	5.1%	2.9%	Link
ANV	Thực phẩm và đồ uống	23.9	1.27%	1.0	6,270	20.9	3,754	6.3	3.5%	31.6%	Link
BAF	Thực phẩm và đồ uống	35.1	0.72%	0.6	10,580	84.3	341	102.0	3.4%	3.6%	Link
SAB	Thực phẩm và đồ uống	44.5	0.45%	0.7	56,818	23.0	3,449	12.8	58.4%	19.9%	Link
VHC	Thực phẩm và đồ uống	58.9	-0.17%	0.9	13,243	26.8	6,073	9.7	20.1%	15.5%	Link
BMP	Xây dựng và Vật liệu	131.5	1.86%	0.2	10,568	23.0	15,010	8.6	81.4%	44.1%	Link
CTD	Xây dựng và Vật liệu	84.2	-1.41%	0.9	9,095	78.1	7,388	11.6	49.0%	8.7%	Link
CTR	Xây dựng và Vật liệu	86.7	0.58%	1.0	9,860	45.7	5,243	16.4	5.3%	30.5%	Link
DPG	Xây dựng và Vật liệu	42.2	-0.12%	0.9	5,004	21.6	3,170	13.3	19.1%	15.6%	Link
HHV	Xây dựng và Vật liệu	12.3	0.00%	1.0	6,730	79.8	1,208	10.2	10.8%	5.9%	Link
PC1	Xây dựng và Vật liệu	27.5	-2.83%	0.9	11,639	329.7	2,553	11.1	16.1%	17.3%	Link
VCG	Xây dựng và Vật liệu	22.5	2.27%	0.8	14,222	276.9	6,084	3.6	3.1%	39.8%	Link
VGC	Xây dựng và Vật liệu	46.7	-0.43%	1.1	21,028	39.5	3,130	15.0	2.5%	16.5%	Link

Nguồn: FiinPro-X, BSC

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC Navigator 2026: Cập nhật dự báo Vĩ mô – Thị trường trong bối cảnh căng thẳng leo thang tại Trung Đông	x		Click
2	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC Q2.2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
3	BSC Insight Căng thẳng Hoa Kỳ - Israel và Iran	x		Click
4	BSC Navigator T03.2026: Căng thẳng Hoa Kỳ, Israel - Iran	x		Click
5	BSC Navigator T02.2026: Thí điểm sàn giao dịch carbon	x		Click
6	BSC Navigator 2026: Đường dài mới biết ngựa hay	x		Click
7	Equity 360 BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC 2026: KỶ NGUYÊN TĂNG TRƯỞNG MỚI - SÓNG LỚN HÓA RỒNG		x	Click
8	BSC Navigator T12.2025: Việt Nam trong chuỗi giá trị AI Hoa Kỳ	x		Click
9	BSC Navigator T11.2025: Quy hoạch Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030	x		Click
10	BSC Navigator T10.2025: TTCK Việt Nam chính thức được nâng hạng - Dòng tiền khối ngoại tại châu Á	x		Click
11	BSC Insight Nâng hạng Thị trường Chứng khoán Việt Nam - Cận kề đích đến (Kỳ 3)	x		Click
12	BSC Navigator T09.2025: Nhìn lại các chu kỳ tăng trưởng của thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
13	BSC Navigator T08.2025: Dòng vốn đầu tư trực tiếp / gián tiếp từ Trung Quốc sang Việt Nam	x		Click
14	Equity 360 Báo cáo ngành Q3.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
15	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 07/2025_Thuế quan – Các thông tin mới nhất từ Hoa Kỳ	x		Click
16	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 06/2025_Đòn bẩy nội lực - Chiến lược tăng trưởng trong thời kỳ mới	x		Click
17	BSC_ Báo cáo ngành Q2.2025: Kỷ nguyên vươn mình		x	Click
18	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 05/2025_Phát triển kinh tế tư nhân, nội lực tăng trưởng mới	x		Click
19	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 04/2025_Cập nhật diễn biến cuộc chiến thuế quan 2025	x		Click
20	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 03/2025_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
21	BSC_ Báo cáo vĩ mô tháng 02/2025_Thương chiến 2.0	x		Click
22	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
23	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
24	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
25	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2026 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích - Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 LPB Tower

210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

Khu vực miền Bắc: (024) 39264 660

Khu vực miền Nam: (028) 38218 889

Website: <http://www.bsc.com.vn>